

KINH THẮNG TƯ DUY PHẠM THIÊN SỞ VẤN

QUYỂN 5

Bấy giờ, Bồ-tát Vô Tận Ý bạch Đức Như Lai Phổ Quang:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đã nghe pháp môn hội nhập Tam-muội Tịnh minh. Vậy chúng con nên thực hành pháp môn này như thế nào?

Khi ấy, Phật Phổ Quang bảo Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Này Thiện nam! Có hai phương pháp các ông nên thực hành. Đó là: Thuyết pháp đúng như thật và Thánh mặc nhiên.

Bấy giờ, hai vị Bồ-tát vâng lời dạy bảo của Phật, cúi đầu đánh lễ, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi hướng đến cái hồ rất đẹp ở trong một vườn cây, tự dùng thần lực của mình hóa ra một tòa lâu đài bằng châu báu và ở đấy tu tập.

Lúc ấy, có Phạm thiên tên là Diệu Quang cùng bảy vạn hai ngàn Phạm thiên khác đến cúi đầu đánh lễ hai vị Bồ-tát ấy rồi thưa:

–Thưa hai vị Bồ-tát: Đức Như Lai Phổ Quang dạy: “Đại chúng vân tập thì nên thực hành hai việc: Hoặc thuyết pháp đúng như thật, hoặc Thánh mặc nhiên”.

Thưa hai vị Bồ-tát! Thế nào là thuyết pháp đúng như thật và thế nào là Thánh mặc nhiên?

Hai vị Bồ-tát dạy:

–Này Phạm thiên! Các ông hãy chú ý lắng nghe, ta sẽ giải thích cho: Như lời các ông vừa hỏi, thì chỉ có Phật mới thông suốt hết được. Tuy là như vậy nhưng hai vị Bồ-tát cũng lấy ý nghĩa của hai câu ấy để giải thích cho chúng Phạm thiên. Khi đó bảy vạn hai ngàn Phạm thiên đều được pháp Nhẫn vô sinh, còn Phạm thiên Diệu Quang chứng được Tam-muội Phổ quang.

Lúc này, hai vị Bồ-tát trải qua suốt bảy vạn sáu ngàn năm, dùng năng lực biện tài vô ngại để trả lời câu hỏi về thuyết pháp đúng như thật và Thánh mặc nhiên. Trong thời gian đó, hai vị Bồ-tát hỏi đáp, giải thích không hề dừng nghỉ mà cũng không nêu bày hết nghĩa lý.

Bấy giờ, ở giữa không trung có tiếng dạy bảo của Đức Như Lai Phổ Quang:

–Này hai vị Bồ-tát! Các ông chớ nên dùng ngôn thuyết mà mãi luận bàn, vì các sự luận bàn đều như là tiếng vang, do vậy sự luận bàn ấy không có lợi ích gì. Cho dù các ông có được biện tài vô ngại và Đà-la-ni vô tận thì trong một kiếp, hoặc trăm kiếp luận bàn về hai câu ấy cũng không cùng tận.

Này hai vị Bồ-tát! Pháp của chư Phật là tướng tịch diệt, là đệ nhất nghĩa, ở trong tịch tĩnh mà tịch tĩnh rất ráo, không văn tự, không nghĩa lý, không thể diễn bày. Hễ có diễn bày đều là vô nghĩa. Do đấy, hai vị hãy nương vào ý nghĩa ấy, chớ nương vào văn tự.

Bấy giờ, hai vị Bồ-tát nghe lời Đức Phật Phổ Quang chỉ dạy liền im lặng không còn luận bàn.

Đức Phật dạy:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Thiện nam! Vì ý nghĩa ấy, nên Bồ-tát phải biết: Nếu dùng biện tài để thuyết pháp thì trăm ngàn vạn kiếp, hoặc hơn trăm ngàn vạn kiếp cũng không thể cùng tận.

Này Thiện nam! Ý các ông thế nào? Hai vị Bồ-tát kia đâu phải là người xa lạ. Bồ-tát Vô Tận Ý nay là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, còn Bồ-tát Ích Ý nay chính là thân ông, Phạm thiên Diệu Quang Thắng Tư Duy đó.

Bấy giờ, Bồ-tát Bình Đăng Hành bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có, sự giác ngộ của chư Phật là lợi ích lớn khiến cho chúng sinh theo lời chỉ dạy tinh tấn tu hành, chứng được Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Chúng sinh do lười biếng, không thể như lời chỉ dạy của Ngài mà tu hành, tuy gặp trăm ngàn vạn Đức Phật cũng không thu đạt lợi ích gì. Do vậy nên biết, nhờ sự siêng năng tinh tấn tu hành mới được giác ngộ.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Phạm thiên Bình Đăng Hạnh Bà-la-môn Đại Bà-la Tử:

–Này Thiện nam! Ông biết Bồ-tát tu tập như thế nào gọi là siêng năng tinh tấn?

Đáp:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu Bồ-tát có thể chứng đắc được Thánh đạo mới gọi là siêng năng tinh tấn chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bồ-tát tu hành như thế nào để có thể chứng đắc Thánh đạo?

Đáp:

–Nếu đối với các pháp không có phân biệt hành hóa như thế thì Bồ-tát có thể chứng đắc Thánh đạo.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thế nào gọi là chứng đắc Thánh đạo?

Đáp:

–Nếu Bồ-tát tu hành ở trong sự bình đẳng xem các pháp đều bình đẳng, tức gọi là đã chứng đắc Thánh đạo.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Thiện nam! Gọi là bình đẳng thì có thể thấy được sao?

Đáp:

–Không! Vì sao? Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu pháp bình đẳng có thể thấy được thì không phải là bình đẳng. Nếu có thể không thấy các pháp bình đẳng tức gọi là thấy được bình đẳng.

Bấy giờ, Phạm thiên Thắng Tư Duy hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Bồ-tát! Các pháp bình đẳng có thể thấy được không?

Đáp:

–Này Phạm thiên! Không thể thấy, nếu thấy bình đẳng tức là cái thấy không bình đẳng.

Phạm thiên hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu Bồ-tát tu hành đối với tướng bình đẳng của tất cả các pháp mà không thấy các pháp, tức gọi là đã chứng đắc Thánh đạo.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Tại sao không thấy?

Đáp:

–Do xa lìa hai tướng nên không thấy. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nhờ không thấy

như vậy tức là chánh kiến.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Ở trong thế gian ai có thể có cái thấy bình đẳng?

Đáp:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đó là chư Phật Như Lai.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Làm sao có thể thấy?

Đáp:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như đối với chân như của sắc không khởi lên một tướng nào khác, thì chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy, không khởi lên một tướng nào khác. Như năm ấm bình đẳng nên gọi là thấy bình đẳng.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Thế nào gọi là thế gian?

Đáp:

–Diệt tận là thế gian.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Nếu diệt tận là thế gian, thì tướng của thế gian là diệt tận sao?

Đáp:

–Tướng của thế gian thì không thể diệt tận.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Vì ý nghĩa gì mà nói thế gian là tướng diệt tận?

Đáp:

–Thế gian rất ráo là tướng diệt tận. Do ý nghĩa ấy nên tướng là không thể diệt tận. Vì sao? Vì là diệt tận thì không thể lại diệt tận.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Phải chăng Phật đã không nói các pháp hữu vi là tướng diệt tận sao?

Đáp:

–Tận cùng nơi pháp tướng thì thường không diệt tận. Cho nên Phật dạy tướng của tất cả pháp hữu vi là không cùng tận.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Thế nào gọi là pháp hữu vi?

Đáp:

–Do tướng của chúng diệt tận nên gọi là pháp hữu vi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Các pháp hữu vi trú vào đâu?

Đáp:

–Pháp hữu vi trú trong thể tánh vô vi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Nếu vậy thì pháp hữu vi và pháp vô vi có gì sai khác?

Đáp:

–Pháp hữu vi và pháp vô vi về văn tự, cách diễn bày thì có sai khác. Vì sao? Vì văn tự ngôn thuyết tức là hữu vi, nên cũng là vô vi. Còn nói về pháp tướng thì pháp hữu vi và pháp vô vi không có sai khác, vì pháp tướng không có phân biệt.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Phạm thiên! Những pháp tăng thượng nào có được ngôn ngữ ấy?

Đáp:

–Chứng đắc pháp vô vi tức là không phân biệt pháp tăng thượng nơi ngôn ngữ ấy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Những ngôn ngữ nào gọi là có ý nghĩa?

Đáp:

–Làm cho tâm của người khác nắm giữ tướng mà dùng ngôn ngữ. Vì sao? Vì tất cả văn tự đều là hý luận. Nhưng chư Phật không trụ nơi hý luận, không dựa vào ngôn ngữ, không có diễn nói.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tất cả ngôn ngữ vốn không phải là ngôn ngữ. Do đó Phật dạy tất cả các pháp không thể diễn nói. Vì sao? Vì chư Phật, Như Lai không phải là do ngôn ngữ mà được tên gọi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Chư Phật Như Lai tại sao được tên gọi?

Đáp:

–Chư Phật Như Lai không phải sắc, không phải tướng, không phải pháp mà được tên gọi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Chư Phật Như Lai xa lìa sắc pháp mà được tên gọi chăng?

Đáp:

–Không, thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Vì sao? Vì sắc thân là như và pháp thể là như. Hai pháp như ấy không phải là một, không phải là khác, chư Phật Như Lai do vậy mà được tên gọi. Như Lai do nơi chân như như thật mà được tên gọi. Nếu Phật Như Lai do như thật mà được tên gọi thì không bao giờ mất.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Chư Phật Như Lai chứng đắc pháp gì mà có danh hiệu là Phật?

Đáp:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai đều thông đạt chân như thanh tịnh của tất cả pháp tánh. Do chân như ấy mà chứng đắc như thế nên được tên gọi là Chánh Biến Tri.

Bấy giờ, Phạm thiên Bình Đẳng Hạnh Bà-la-môn Đại Bà-la Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát trú nơi Đại thừa mà gọi là an trú?

Khi ấy Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

*Bồ-tát không hoại sắc
Trú nơi tâm Bồ-đề
Biết sắc như Bồ-đề
Là Bồ-tát tuệ sáng.
Do sắc là Bồ-đề
Bình đẳng vào tướng như
Không hoại tánh các pháp
Là Bồ-tát tuệ sáng.
Không hoại nghĩa Bồ-đề
Tức là nghĩa Bồ-đề
Trong nghĩa Bồ-đề ấy
Cũng không có Bồ-đề.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chánh hạnh đệ nhất nghĩa
Là gọi trú Bồ-đề
Bồ-tát người tuệ sáng
Nên hiểu được Bồ-đề.
Ngu nơi ám, giới, nhập
Mà muốn cầu Bồ-đề
Ám, giới... là Bồ-đề
Không riêng có Bồ-đề.
Các Bồ-tát tuệ sáng
Đối pháp thượng, trung, hạ
Không thủ cũng không xả
Nên gọi trú Bồ-đề.
Tuệ sáng không phân biệt
Pháp, phi pháp là hai
Cũng không chấp chằng hai
Gọi là hành Bồ-đề.
Nếu hai tức hữu vi
Chẳng hai tức vô vi
Lìa cả hai biên ấy
Gọi là hành Bồ-đề.
Người trên kẻ phàm phu
Cũng không vào pháp vị
Chưa chứng quả bậc Thánh
Là ruộng phước thế gian.
Quan sát pháp thế gian
Ở đây như hoa sen
Tuân theo đạo tối thượng
Gọi là trú Bồ-đề.
Thế gian hành chốn nào
Bồ-tát hành ở đó
Tất cả các thế gian
Đều không có các pháp.
Tuệ sáng biết như thật
Trong đó được giải thoát
Tuệ sáng không sợ hãi
Rơi vào việc thế gian.
Tâm không sợ, không kém
Hành trì hạnh Bồ-tát
Bồ-tát người tuệ sáng
Khéo biết tướng pháp tánh.
Vì thế không phân biệt
Pháp hay là phi pháp
Bồ-tát trí tuệ sáng
Không xả bỏ pháp nào.
Cũng không pháp dấy khởi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nên gọi tướng Bồ-đề
Tất cả pháp vô tướng
Giống như tướng hư không.
Người tuệ sáng không nghĩa
Là tướng là đúng tướng
Bồ-tát thường hộ pháp
An trú nơi bình đẳng.
Bình đẳng tức là pháp
Do không phân biệt pháp
Đời có Phật không Phật
Tất cả các pháp không.
Các Bồ-tát tuệ sáng
Không bỏ pháp thể kia
Gặp được pháp chư Phật
Có tướng của pháp thể.
Giảng nói cho chúng sinh
Do trú nơi chân như
Các ma không thể lường
Nơi các hành thâm diệu.
Tuệ sáng không chấp pháp
Biết khắp tất cả pháp
Cầu hiểu trí tuệ Phật
Mà không trụ vào đó.
Trú không có chỗ trú
Cũng chẳng trú nơi khác
Tuệ chư Phật vô ngại
Không chấp pháp, phi pháp.
Nếu không chấp như vậy
Rốt ráo đạt Bồ-đề
Người thích các điều thiện
Bồ thí chuyển cao quý.
Bỏ những gì mình có
Mà tâm không lay động
Các pháp không thể bỏ
Cũng không thể nắm giữ.
Hết thấy pháp thể gian
Ta vốn không thủ đắc
Biết các pháp như thật
Chẳng buộc chẳng giải thoát.
Lời Phật là thí chủ
Không chỗ thấy các pháp
Vì vậy các Bồ-tát
Không chấp ngã, ngã sở.
Vì vậy khi hành thí
Không sinh tâm tham tiếc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Những gì đã Bồ thí
Đều hồi hướng Phật đạo.
Bồ thí và Bồ-đề
Không trụ vào hai tướng
Chẳng tạo chẳng khởi giới
Thường trú trong giới pháp.
Cũng không dấy khởi niệm
Ta đang giữ gìn giới
Tuệ sáng biết giới tướng
Không sinh không tạo tác.
Cho nên giới Bồ-tát
Thanh tịnh như hư không
Quán thân như hình ảo
Lời nói như tiếng vang.
Tâm tức như huyễn hóa
Không vì giới tự cao
Tâm thường luôn dịu dàng
An trú tánh tịch tĩnh.
Tất diệt hết thủy ác
Thông đạt các pháp thiện
Trì giới và phá giới
Không thủ đắc hai tướng.
Do vậy thấy pháp tánh
Tức trì giới vô lậu
Đã đến bờ nhãn nhục
Nhãn được các điều ác.
Đối với tất cả pháp
Tâm luôn luôn bình đẳng
Các pháp niệm niệm diệt
Tánh nó thường chẳng trú.
Trong đó không mạ nhục
Cũng không có cung kính
Nếu cắt xẻ trên thân
Giữ tâm không lay động.
Biết tâm không ở trong
Và cũng không ở ngoài
Thân oán và đao gậy
Đều từ tứ đại khởi.
Tuệ sáng tức thấy liền
Gọi là người nhãn nhục
Nơi đất, nước, gió, lửa
Chưa từng làm thương tổn.
Thông đạt được việc ấy
Thường hành pháp nhãn nhục
Bồ-tát hành như vậy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chúng sinh chẳng thể động.
Dũng mãnh chuyên tinh tấn
Trú vững nơi Đại thừa
Người này nơi thân tâm
Dứt nơi chốn nương tựa.
Tuy biết gốc sinh tử
Cõi ấy không thể đạt
Nên vì một chúng sinh
Trang nghiêm thế nguyện lớn.
Pháp vốn không sinh diệt
Nơi nào có tướng diệt
Bản tế không thủ đắc
Điên đảo thấy có diệt.
Pháp tánh luôn thường trụ
Nên không thể nghĩ bàn
Nếu biết được như thế
Không sinh cũng không diệt.
Bồ-tát thương chúng sinh
Không rõ được pháp tướng
Làm cho họ tinh tấn
Khiến xa lìa điên đảo.
Chư Phật thường không thấy
Tướng quyết định chúng sinh
Nhưng không bỏ phát tâm
Gọi là người tinh tấn.
Suy nghĩ tất cả pháp
Đều biết như huyễn hóa
Trí tuệ không thể vững
Quán pháp như hư không.
Từ phân biệt hư vọng
Tham chấp sinh cấu nhiễm
Nên mở bày pháp môn
Khiến được vào Niết-bàn.
Tu tập rất tinh tấn
Mà không tổn hại pháp
Lìa pháp và phi pháp
Thường hành chân tinh tấn.
Đó là hành xa lìa
Do được định không tranh
Tịnh động đều không trú
Mà thường sợ thế gian.
Ưu trú nơi thanh vắng
Như tê giác một sừng
Các thiền định tự tại
Thấu rõ các thần thông.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tâm thường trú bình đẳng
Các thôn xóm vắng lặng
Bình đẳng không phân biệt
Thường gọi là tịch tĩnh.
Thường hiểu biết tịch tĩnh
Vô lậu không phân biệt
Tin pháp được giải thoát
Nên nói là tịch tĩnh.
Đến, đi đều bình đẳng
Thường trú nơi bình đẳng
Không diệt nơi bình đẳng
Nên nói trú bình đẳng.
Tự trụ pháp bình đẳng
Để dẫn dắt chúng sinh
Không trái hành bình đẳng
Nên nói thường trú định.
Chí niệm thường kiên cố
Không quên tâm Bồ-đề
Mà giáo hóa chúng sinh
Nên nói người luôn định.
Luôn nhớ nghĩ chư Phật
Thân pháp tánh chân thật
Lìa xa tướng sắc thân
Nên nói người luôn định.
Thường tu hành các pháp
Như pháp thể các pháp
Mà không có nhớ nghĩ
Nên nói người luôn định.
Thường không lìa niệm Tăng
Biết Tăng là vô vi
Lìa nơi luôn tịch tĩnh
Tuệ sáng khéo suy nghĩ.
Quốc độ Phật mười phương
Tất thấy các Đức Phật
Mất đối với hình sắc
Mà không sinh hai tướng.
Pháp chư Phật nói ra
Tất cả đều lãnh thọ
Tai đối với âm thanh
Cũng không sinh hai tướng.
Ở được trong nhất tâm
Biết tâm các chúng sinh
Tâm mình và tâm người
Cả hai không phân biệt.
Nhớ nghĩ đời quá khứ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Kiếp như cát sông Hằng
Là trước hay là sau
Cũng lại không phân biệt.
Hiện biến đến cùng khắp
Chỗ Phật không nghĩ bàn
Mà ở trong thân tâm
Không có tướng mỗi mội.
Phân biệt biết các pháp
Nhạo thuyết biện vô tận
Ở vô lượng số kiếp
Khai thị tướng pháp tánh.
Trí tuệ đến bờ giác
Hiểu rõ ấm, giới, nhập
Thường chỉ cho chúng sinh
Không chấp, không hý luận.
Khéo biết pháp nhân duyên
Xa lìa tướng nhị biên
Biết nhân của phiền não
Cũng biết nhân tịch tĩnh.
Tin hiểu pháp nhân duyên
Tức không các tà kiến
Pháp đều thuộc nhân duyên
Không có căn bản định.
Tuệ sáng không ngã kiến
Phật kiến và không kiến
Thế gian Niết-bàn kiến
Đều không nên kiến chấp.
Dùng trí tuệ sáng tỏ
Biết tất cả pháp tánh
Không mờ tối, chướng ngại
Là người trí hành đạo.
Đó gọi là Đại thừa
Phật thừa không nghĩ bàn
Đều dung nạp chúng sinh
Là Bồ-đề Đại thừa.
Tất cả trong các thừa
Thừa này là bậc nhất
Như vậy nơi Đại thừa
Phát sinh các thừa khác.
Thừa khác có giới hạn
Không dung nạp tất cả
Chỉ thừa này trên hết
Thâu nhận mọi chúng sinh.
Thực hành Đại thừa này
Vô lượng như hư không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đối với các chúng sinh
Không có tâm tham tiếc.
Người trí trụ ở đấy
Đại thừa dứt cấu nhiễm
Thừa ấy như hư không
Không sắc, không thể thấy.
Nếu có các chúng sinh
Hành trì Đại thừa ấy
Nên quán tưởng thừa này
Chốn dung nạp rộng lớn.
Vô lượng vô số kiếp
Nói công đức Đại thừa
Cùng hành hóa thừa ấy
Công đức không cùng tận.
Nếu trú vào Đại thừa
Người ấy lìa các nạn
Được gặp mọi an lành
Đấy là người trí tuệ.
Nghe kinh vi diệu này
Cho đến bốn câu kệ
Không dọa vào đường ác
Được đến nơi an ổn.
Yêu mến kinh điển này
Là trời cũng là người
Sau khi bỏ thân mạng
Thường sinh làm trời, người.
Ở đời ác sau này
Nếu được nghe kinh ấy
Ta đều sẽ thọ ký
Rốt ráo thành Phật đạo.
Nếu đời ác về sau
Tay cầm kinh điển diệu
Tức là trụ chân pháp
Có thể chuyển pháp luân.
Nếu người trì kinh này
Chuyển được vô lượng kiếp
Qua lại trong sinh tử
Được gần gũi Phật đạo.
Nếu trì tụng kinh ấy
Trí tuệ tinh tấn lớn
Là người rất dũng mãnh
Hàng phục được các ma.
Nhiên Đăng thọ ký ta
Khiến được Nhẫn vô sinh
Yêu thích kinh điển này

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Ta thọ ký cũng thế.
Nếu Phật chẳng xuất thế
Thời không độ chúng sinh
Yêu thích kinh điển này
Làm việc của Phật làm.*

Lúc Phật nói kệ trên, có hai ngàn Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh, mười ngàn Tỳ-kheo các lậu đã diệt tận, không thọ nhận các pháp, tâm được giải thoát, ba vạn hai ngàn người xa lìa mọi trần cấu, ở trong các pháp được Pháp nhãn thanh tịnh, năm ngàn Thiên tử đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như điều con hiểu nơi ý nghĩa của Phật giảng nói: Nếu có người phát nguyện Bồ-đề thì đó là tà nguyện. Vì sao? Vì hết thảy các pháp nếu có sở đắc thì đều là tà. Nếu người chấp có Bồ-đề mà phát nguyện, thì những việc làm của người này đều là tà hạnh. Vì sao? Vì Bồ-đề không ở trong Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Do Bồ-đề không trụ vào đâu nên không thể phát nguyện.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người nguyện được hư không, thì người ấy được hư không chăng?

Phật dạy:

–Không.

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát cũng như vậy, phát nguyện Bồ-đề là tướng hư không, nên biết đó là pháp nguyện hư không, là Bồ-đề vô nguyện, là vượt ra ba đời, chẳng phải là tướng lãnh thọ. Nếu Bồ-tát khởi lên hai tướng mà phát tâm Bồ-đề và suy nghĩ: “Ngoài sinh tử kia mà có Bồ-đề, ngoài Bồ-đề có Niết-bàn”, thì sự phát tâm như vậy không phải là hạnh Bồ-đề.

Bấy giờ, Phạm thiên Thắng Tư Duy hỏi Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành hạnh Bồ-đề?

Đáp:

–Này Phạm thiên! Nếu Bồ-tát hành tất cả pháp mà đối với các pháp không thấy mình có chỗ hành hóa là Bồ-tát tu hành hạnh Bồ-đề. Vì sao? Này Phạm thiên! Vượt qua các nẻo hành, đó gọi là Bồ-tát hành hạnh Bồ-đề.

Phạm thiên hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát tu hành như thế nào gọi là vượt qua các nẻo hành hóa để thực hành hạnh Bồ-đề?

Đáp:

–Này Phạm thiên! Xa lìa hết thảy các tướng duyên dựa, tướng của các duyên nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Đó gọi là Bồ-tát hành hóa vượt ra ngoài các cảnh giới.

Phạm thiên hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do ý nghĩa gì mà nói vượt ra ngoài các cảnh giới?

Đáp:

–Này Phạm thiên! Không vượt qua bình đẳng. Vì sao? Vì các pháp bình đẳng tức là Bồ-đề.

Phạm thiên hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát phát khởi Bồ-đề nguyện?

Đáp:

–Này Phạm thiên! Nên như Bồ-đề đã nói ấy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phạm thiên hỏi:

–Thế nào là Bồ-đề?

Đáp:

–Này Phạm thiên! Bồ-đề là không phải quá khứ, hiện tại, vị lai. Do vậy, Bồ-tát ở trong ba đời thanh tịnh, quan sát phát khởi về Bồ-đề nguyện. Này Phạm thiên! Các pháp ở trong ba đời xưa nay vốn không có sinh khởi, do vốn nó không sinh nên chẳng có gì để tu hành. Vì thế người phát nguyện không có chỗ để phát nguyện. Vì sao? Vì phát nguyện tu hành hạnh Bồ-đề như thế thì được trí Nhất thiết chủng Nhất thiết trí.

Phạm thiên hỏi:

–Những ý nghĩa nào là trí Nhất thiết trí?

Đáp:

–Tất cả thấy đều nhận biết. Do đấy gọi là trí Nhất thiết trí.

Hỏi:

–Do những pháp nào là trí Nhất thiết trí?

Đáp:

–Này Phạm thiên! Đó là tướng không sai khác. Do ở những nơi chốn không có tướng chúng sinh, như các chúng sinh ấy thế nào thì phải nhận biết đúng như thế đó. Do đấy gọi là không có tướng sai khác.

Phạm thiên hỏi:

–Thế nào gọi là không có chúng sinh?

Đáp:

–Này Phạm thiên! Nói chúng sinh chỉ có danh tự. Là tánh của danh tự tức là không có chúng sinh. Là chúng sinh ấy tức không có danh tự. Do vậy, danh tự và chúng sinh không khác. Tánh của chúng sinh và danh tự cũng không khác, nên Bồ-đề mà khác với chúng sinh thì có hai tướng. Do ý nghĩa này nên không ngoài chúng sinh mà có Bồ-đề vì không ngoài ấy nên Bồ-đề bình đẳng. Bồ-đề bình đẳng tức ngã bình đẳng. Bình đẳng như vậy mà đạt được Bồ-đề, thì pháp bình đẳng ấy không khác. Theo ý nghĩa đó nên Bồ-đề và bình đẳng không khác. Ngã thường bình đẳng như là vô ngã, cho nên vô ngã chẳng khác với ngã. Như hư không kia chẳng có tướng khác, vì vậy mà tất cả các pháp bình đẳng không có tướng khác.

Bấy giờ, Phạm thiên Thắng Tư Duy nói với Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nên biết lời nói của Như Lai là chân thật dùng chỗ như thật để lãnh hội về pháp như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Phạm thiên! Phật đối với các pháp không có chỗ tu hành. Vì sao? Vì Như Lai hãy còn chẳng chứng đắc các pháp huống gì là tu hành.

Phạm thiên hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như Lai lẽ nào không biết các pháp là pháp hữu vi, pháp vô vi, là pháp thế gian, pháp xuất thế gian sao?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Phạm thiên! Ý ông thế nào? Như người có thể tu hành nơi hư không mà nhận biết hư không chẳng?

Phạm thiên đáp:

–Không.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Phạm thiên! Gọi là hư không, thế thì hư không có sinh diệt chăng?

Phạm thiên đáp:

–Không.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Phạm thiên! Vì vậy, các pháp giống như hư không. Như hư không kia chẳng có sinh diệt thì tất cả các pháp cũng lại như vậy. Vì không lấy gì để nói nên nói là các pháp có sinh diệt.

Này Phạm thiên! Thuyết pháp như vậy thì không có đối tượng được thuyết giảng. Tất cả các pháp có thể giảng nói chăng? Do hết thấy các pháp ấy không sinh không diệt nên không thể thuyết giảng. Nếu pháp được thuyết không sinh, không diệt, không thể luận bàn thì sự thuyết pháp ấy cũng không có pháp để thuyết. Vì sao? Vì như pháp được thuyết giảng do những gì để nhận biết là đã nêu giảng các pháp ấy. Sự nhận biết kia cũng vậy. Do ý nghĩa đó nên nói các pháp là chân như, pháp trụ, nhưng không trú nơi chân như vì chân như là không trú.

Bấy giờ, Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Đại phạm Thiên vương chủ thế giới Ta-bà vân tập ở trong chúng hội đều dùng hoa trời tung lên Đức Phật và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết pháp như vậy đều tin hiểu thì biết người ấy có thể diệt trừ được các quân ma cùng các thứ oán địch. Vì sao? Vì nhờ Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử khéo giảng nói các pháp xa lìa tất cả tướng.

Nếu có thiện nam nào nghe được pháp môn sâu xa này mà không kinh không sợ, có thể tin hiểu nên biết những người ấy quyết định không từ chỗ công đức nhỏ mà đến. Nếu kinh điển này để ở đâu thì nơi đó là nơi Phật cư ngụ. Ai nghe được nơi chốn để pháp môn thâm diệu này, thì nên biết nơi ấy là chỗ Phật chuyển pháp luân. Kinh điển này được để ở nơi nào hoặc thôn xóm, thành ấp, núi rừng, đồng trống vắng, tháp, chùa, phòng Tăng ở, nơi kinh hành, thì các ma, ngoại đạo, người tham chấp không thể đi qua. Nhờ cúng dường rất nhiều các Đức Phật trong đời quá khứ mới có thể nghe được kinh này.

Chúng con nhờ nơi kinh điển này mà chứng đắc được trí tuệ quang minh. Đối với công đức của Như Lai, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Phạm thiên Thắng Tư Duy chúng con chưa báo đáp được. Cho dù chúng con thường ở nơi Pháp sư nghe thuyết pháp mà tưởng là Đức Thế Tôn, rồi có thể đem máu thịt dâng lên cúng dường, cũng không báo đáp ân đức rộng lớn của Đức Như Lai và các bậc kia. Chúng con đối với vị Pháp sư tưởng như Đức Thế Tôn nên luôn luôn theo hầu hạ. Nếu có người biên chép kinh này thì chư Thiên thường đến hộ vệ, còn khi đọc tụng, thuyết giảng thì có vô lượng chư Thiên đến nghe.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Đại phạm Thiên vương và đại chúng:

–Lành thay, lành thay! Này các thiện nam! Đúng vậy, đúng vậy, như lời các ông nói! Nếu như có bảy loại báu chứa đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới được đem ra bố thí, thì công đức cũng không bằng người nghe pháp môn này. Nếu người khắp trong tam thiên đại thiên thế giới dùng bảy loại báu chứa đầy hàng hà sa mười phương thế giới đem ra bố thí, thì công đức cũng không bằng nghe pháp môn này.

Này các thiện nam! Nếu muốn được các công đức thì nên nghe kinh này. Nếu muốn thân hình tốt đẹp, giàu có, quyến thuộc, tự tại, đầy đủ sự an vui nơi hàng trời, người, tiếng khen, biết rộng, trí nhớ lâu dài, chánh hạnh oai nghi, giới, định, tuệ, thông

hiểu các kinh sách, tri thức thiện, đạt nhạo thuyết biện tài, ba minh, sáu thông, tất cả pháp thiện, ban cho các chúng sinh hết thấy tài vật muốn đạt đến Niết-bàn, thì nên lắng nghe, tôn kính, tin hiểu, thọ trì, đọc tụng kinh này, rồi theo đó tu hành diễn nói rộng khắp cho mọi người.

Này các thiện nam! Nếu có người thực hành theo kinh này, thì ta thấy người ấy đã thâm nhận và có đầy đủ hết thấy các uy lực.

Này các thiện nam! Nếu có người nào nghe kinh này, hoặc là Hòa thượng, A-xà-lê, thì ta thấy sự cúng dường tài vật của thế gian không làm sao báo đáp ân đức của các vị Pháp sư. Vì pháp môn này vượt ra ngoài pháp thế gian, cho nên sự cúng dường của thế gian không thể báo đáp được. Pháp này không có nhiễm ô, mà tài vật thế gian là pháp nhiễm ô nên không thể báo đáp ân đức ấy được. Do vậy không thể dùng của cải, phẩm vật ăn uống, ngọc cụ... của thế gian mà báo đáp ân đức của vị Pháp sư được.

Này các thiện nam! Nếu có người nào tu hành theo đúng pháp môn này thì mới có thể báo đáp ân đức của Phật, ân đức của người thuyết pháp, ân đức của thầy. Người đó được gọi là chẳng ăn không phẩm vật của người dưng cúng, là người thuận theo lời chỉ dạy của Như Lai, là người vượt qua các dòng, là người ra ngoài các đường hiểm, là người kiến lập đạo tràng, là người có thể diệt trừ quân địch, là sư tử chúa không còn lo sợ, là voi chúa có thể hàng phục ma, là bò chúa, các luận sư ngoại đạo không thể phá hoại, là bậc y vương chữa trị các bệnh, là người không sợ hãi có thể thuyết pháp, là người có thể dùng đầy đủ tài vật đem ra bố thí, là người xả bỏ tất cả phiền não, là người trì giới thanh tịnh, rớt ráo các pháp thiện, là người được nhần nhục lớn, xa lìa ngã và ngã sở, là người có đủ lực tinh tấn lớn, ở trong vô lượng kiếp không có một lỗi, là người đầy đủ thiền định, tâm thường trú một nơi, là người có trí tuệ lớn, hiểu rõ ngôn từ các chương cú, là người có công đức lớn, dùng vô lượng phước đức trang nghiêm nơi thân tướng, là người có oai đức lớn, có thể che ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, là người đại lực, nắm giữ mười lực của Phật, là người có đám mây lớn làm sấm chớp, mưa tuôn, diệt trừ phiền não, là người quay về nương tựa nơi chánh pháp để đi đến Niết-bàn, là người cứu độ được mọi sợ hãi nơi sinh tử, là người có ánh đèn sáng, xa lìa tối tăm vô minh, là người làm ma khiếp sợ khiến trở về quy phục, là người tạo đại đạo cứu cánh của chúng sinh, là người đạt được quả vị ngôi nơi đạo tràng, là người được Pháp nhãn, là người thấy chân như, là người biết rõ về không, là người an trú vào Đại Bi, là người an lập Đại Từ, là người không rời bỏ chúng sinh, là người từ bỏ Tiểu thừa, là người hướng đến Đại thừa, là người dứt trừ mọi điên đảo, là người đi đến bình đẳng, là người vào nơi pháp vị, là người an trú nơi đạo tràng, là người phá trừ các ma, là người trụ nơi Nhất thiết trí, là người có thể chuyển pháp luân, là người làm việc của Phật.

Này các thiện nam! Một kiếp hoặc hơn một kiếp, ta khen ngợi, tôn xưng người ấy, nói về công đức theo như nơi kinh này mà tu hành cũng không thể cùng tận. Dù là sự biện tài của Như Lai cũng không cùng tận. Bấy giờ, trong chúng hội có một vị Thiên tử tên là Bất Thoái Chuyển bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngài dạy tùy pháp tu hành. Vậy thế nào là tùy theo pháp tu hành?

Phật dạy:

–Này Thiên tử! Người nghe ta thuyết pháp theo đó mà tu hành, nghĩa là không phải tu hành tất cả các pháp, nhưng đó gọi là tu hành các pháp. Vì sao? Vì người tu hành

tất cả các pháp thì pháp ấy không tạo tác, cũng chẳng phải là không tạo tác. Nếu pháp không tạo tác, cũng chẳng phải là không tạo tác, đó gọi là tùy pháp tu hành. Hành như vậy nên là hành giả không hành thiện, không hành bất thiện, không hành hữu lậu, không hành vô lậu, không hành pháp thế gian, không hành pháp xuất thế gian, không hành hữu vi, không hành vô vi, không hành sinh tử và không hành Niết-bàn. Đó gọi là tùy pháp tu hành. Nếu không tu hành tất cả pháp thì gọi là tu hành. Vì người thế gian chấp có pháp tướng, không hành như thật. Nếu cho có pháp tướng, tức là người ấy không tu hành như thật. Người không thể trú trong các pháp, không hành như thật hết thấy các pháp, do tất cả pháp không có đối lập. Đó gọi là tu hành như thật.

Bấy giờ, Thiên tử Bất Thoái Chuyển bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người có thể tu hành như thật như vậy, thì người ấy có thể tu hành như thật một cách rốt ráo. Vì sao? Vì hành pháp chân thật, nên gọi là rốt ráo. Người tu hành như thật không trụ nơi tà đạo mà trụ nơi chánh đạo, có tùy pháp hành.

Bạch Thế Tôn! Thực hành chánh đạo là không có pháp tà, vì các pháp bình đẳng không có sai khác.

Lúc này, Phạm thiên Thắng Tư Duy hỏi Thiên tử Bất Thoái Chuyển:

–Này Thiên tử! Ông trú trong chỗ tu hành như thật sao?

Đáp:

–Thưa Phạm thiên! Nếu trong sự thuyết pháp của Đức Thế Tôn có hai tướng, thì tôi trú nơi tu hành như thật. Nay các pháp không có hai tướng nên mới gọi là tu hành như thật.

Thưa Phạm thiên! Tôi trú trong pháp ấy không có tạo tác, không có hý luận như pháp chân như, theo các pháp như thật như vậy mà tu hành, cho nên tôi nói là an trú nơi ấy để tu hành.

Phạm thiên nói:

–Này Thiên tử! Tôi thường ở trong quốc độ của Phật này mà không biết ông.

Thiên tử thưa:

–Thưa Phạm thiên! Tôi cũng ở trong quốc độ của Phật này mà cũng chưa từng thấy biết tôi.

Phạm thiên nói:

–Này Thiên tử! Ở quốc độ của Phật này không có phân biệt, không có chỗ phân biệt về tôi thấy hay không thấy.

Thiên tử thưa:

–Thưa Phạm thiên! Tôi cũng như vậy, cũng không phân biệt, không có chỗ phân biệt, từng ở nơi cõi Phật này thấy cùng không thấy.

Phạm thiên hỏi:

–Này Thiên tử! Người như thế nào là có thể thấy và chưa từng thấy?

Đáp:

–Thưa Phạm thiên! Các phàm phu đều chưa thấy pháp của bậc Thánh. Nếu có thể hội nhập nơi pháp bậc Thánh, tức gọi là trước kia chưa thấy mà nay được thấy. Pháp này không phải nhờ nơi nhãn thức mà thấy được, cũng không nhờ nơi tỷ, thiệt, thân, ý thức mà biết được. Chỉ các bậc Thánh nhân đạt như chân như mới thấy đúng nhãn, nhĩ, ý và pháp vị. Cái thấy ấy gọi là chánh kiến.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ví như thương chủ vào nơi đảo châu báu mắt thấy đều là bảo vật.

Cũng vậy, thành tựu các công đức không thể nghĩ bàn, nên có chỗ ưa thích thuyết giảng đều là Pháp bảo đều là thật tế.

Này các thiện nam! Do không chấp vào ngã kiến, không chấp nơi chúng sinh kiến, có chỗ ưa thích giảng thuyết đều không điên đảo.

Này các thiện nam! Có chỗ ưa thích giảng thuyết đều đạt được thanh tịnh nơi đời trước, không thấy đời sau, không thấy đời hiện tại.

Này các thiện nam! Nếu có chỗ ưa thích giảng thuyết thì dù không có niềm tin khiến sinh niềm tin, nếu có niềm tin rồi thì khiến được giải thoát.

Này các thiện nam! Nếu có chỗ ưa thích thuyết giảng dù có kiêu mạn đều khiến được hàng phục, không có kiêu mạn thì khiến thấy biết đều đúng như thật.

Này các thiện nam! Nếu có chỗ ưa thích giảng thuyết thì tất cả các thứ ma không đến quấy rối. Nếu có người nghe thì được ra khỏi các nghiệp ma.

Này các thiện nam! Nếu có chỗ ưa thích giảng thuyết dù các pháp thiện chưa sinh thì có thể khiến phát sinh, nếu các pháp thiện đã sinh rồi thì khiến không bị tiêu diệt.

Này các thiện nam! Nếu có chỗ ưa thích giảng thuyết thì các phiền não hiện tại đã sinh có thể khiến đoạn trừ, các thứ phiền não chưa sinh thì khiến không phát sinh.

Này các thiện nam! Nếu có chỗ ưa thích giảng thuyết, nếu tâm Bồ-đề chưa phát thì khiến được phát, tâm Bồ-đề đã phát rồi thì khiến không bị thoái chuyển.

Này các thiện nam! Nếu có chỗ ưa thích giảng thuyết thì có thể làm cho các pháp không bị đoạn mất, thâm giữ các pháp khiến không bị tiêu diệt.

Này các thiện nam! Nếu có chỗ ưa thích giảng thuyết thì có thể khiến đạt đầy đủ tất cả pháp Phật.

Bạch Thế Tôn! Dùng sự ưa thích thuyết giảng ấy để khéo hàng phục tất cả ngoại đạo. Vì sao? Vì tất cả loài dã can đối trước sư tử chúa đều không dám phô bày thân hưởng gì là phát ra âm thanh.

Bạch Thế Tôn! Tất cả ngoại đạo với các luận nghị sư cũng lại như vậy, không thể kham nổi, không thể gầm lên tiếng gầm vô thượng của sư tử chúa.

Bấy giờ, Thiên tử Bất Thoái Chuyển hỏi Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Thiên vương Kiền-thi-ca! Do ý nghĩa gì mà gọi là sư tử gầm?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu hành giả thuyết pháp mà không có tham chấp để nêu bày pháp, đó gọi là sư tử gầm. Nếu hành giả có tham chấp mà thuyết pháp thì đó là tiếng dã can kêu, không phải là sư tử gầm, vì đã khởi lên tất cả tà kiến.

Này Thiên tử! Ông nên nói rõ hơn thế nào là sư tử gầm?

Thiên tử đáp:

–Này Kiền-thi-ca! Nếu hành giả thuyết pháp mà đến quả vị của Đức Như Lai cũng không tham chấp hưởng chi là các pháp khác, thì đó gọi là sư tử gầm.

Lại nữa, này Kiền-thi-ca! Nếu hành giả như pháp đã nêu giảng tu hành và theo như thế mà thuyết giảng pháp, thì đó gọi là sư tử gầm. Quyết định thuyết pháp gọi là sư tử gầm. Thuyết pháp không có lo sợ gọi là sư tử gầm.

Lại nữa, này Kiền-thi-ca! Nếu hành giả xem các pháp không sinh, không diệt, không vì pháp sinh, không vì pháp diệt theo đấy mà thuyết pháp, thì đó gọi là sư tử gầm.

Lại nữa, này Kiền-thi-ca! Nếu hành giả xem các pháp không có cấu bẩn, sạch sẽ, hội họp, phân tán mà thuyết giảng pháp, thì đó gọi là sư tử gầm.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Sư tử gầm gọi là quyết định thuyết giảng. Tất cả các pháp không có ngã, không có chúng sinh. Đó gọi là sư tử gầm. Do quyết định thuyết pháp là không, vô tướng, vô nguyện, đó gọi là sư tử gầm. Giữ gìn các pháp để thuyết giảng, gọi là sư tử gầm. Vì các chúng sinh khiến cho họ được giải thoát, phát tâm Bồ-đề và nói: Ta sẽ làm Phật thuyết pháp như vậy gọi là sư tử gầm. Nếu có thể đạt được thanh tịnh với đời sống biết đủ, thuyết pháp như vậy gọi là sư tử gầm. Thường ở chỗ thanh vắng, thuyết pháp như vậy gọi là sư tử gầm. Tự mình bố thí vào bảo người khác bố thí, thuyết pháp như vậy gọi là sư tử gầm. Giữ gìn các oai nghi đã thành tựu, thuyết pháp như vậy gọi là sư tử gầm. Xem mọi người bình đẳng không có người thân kẻ oán, thuyết pháp như vậy gọi là sư tử gầm. Thường tu tinh tấn, không xa lìa bản nguyện, thuyết pháp như vậy gọi là sư tử gầm. Có thể diệt trừ phiền não, thuyết pháp như vậy gọi là sư tử gầm. Dùng trí tuệ khéo biết các nẻo hành, thuyết pháp như vậy gọi là sư tử gầm.

Trong lúc Thiên tử giảng nói về ý nghĩa của sư tử gầm như vậy, thì tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động đủ sáu cách, trăm ngàn kỹ nhạc tự nhiên phát ra, có ánh sáng lớn chiếu khắp thiên địa, trăm ngàn chư Thiên hết sức vui mừng và thưa:

–Thiên tử Bất Thoái Chuyển thuyết giảng về Pháp sư tử gầm cho chúng tôi nghe, ở cõi Diêm-phù-đề lại thấy việc chuyển pháp luân.

Bấy giờ, Đức Phật mỉm cười.

Khi Đức Phật mỉm cười, thường thường từ trong miệng phóng ra trăm ngàn vạn loại ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới, lên đến cõi trời Phạm thiên che khuất cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng. Ánh sáng chiếu xong, quay vòng quanh nơi thân Phật ba vòng, rồi đi xuống nơi đỉnh đầu.

Khi ấy, Phạm thiên Thắng Tư Duy chấp tay hướng về Đức Phật dùng kệ để xưng tán Đức Thế Tôn:

*Vượt qua hết thủy tuệ tối thắng
Đều biết ba đời hành chúng sinh
Trí tuệ, công đức và giải thoát
Xin nói nhân duyên của nụ cười.
Phật tuệ vô lượng không nghĩ bàn
Biết tâm chúng sinh không chướng ngại
Tùy đó nói pháp nêu căn tánh
Thanh văn, Duyên giác không bì kịp.
Cúi mong Bạc Tối Thắng Vô Thượng
Xin nói nhân duyên của nụ cười
Lưỡi sạch không dơ, trắng ánh sáng
Như vua Đế Thích, vua Phạm thiên.
Chiếu khắp trời, người, núi Tu-di
Thiết vi và cùng tất cả núi
Cúi mong Tối Thắng Vô Thượng Tôn
Xin nói nhân duyên của nụ cười.
Đại thánh vắng lặng, lìa sân giận
Trời, người chiêm ngưỡng không nhàm chán
Tất cả đều mong được an lạc
Xin nói nhân duyên của nụ cười.
Thông đạt các pháp như hư không*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Bọt nước, ánh chớp, ảnh, huyễn, mộng
Ánh trăng đáy nước, tướng hư không
Xin nói nhân duyên của nụ cười.
Lìa tướng phân biệt, các tà kiến
Hiểu không, vô tướng và vô tác
Thường thích thiền định pháp tịch tĩnh
Xin nói nhân duyên ánh sáng này.
Không chấp văn tự, tiếng nói phô
Vì các chúng sinh thường thuyết pháp
Không chấp ngã, pháp, tuệ vô cấu
Mỗi mỗi câu pháp Như Lai nói.
Trí thông căn, lực đều đầy đủ
Hoa quang, trí tuệ vì con giảng
Như Lai Thế Tôn diệt trừ được
Sinh, già, bệnh, chết, tất cả khổ.
Lực Na-la-diên sức dũng mãnh
Hàng phục tất cả lực các ma
Và những chúng sinh chưa quay về
Làm cây đèn sáng họ nương tựa.
Xin Đấng Thiên Nhân Sư dũng mãnh
Vì con nói rõ duyên nụ cười.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Phạm thiên Thắng Tư Duy:

–Này Phạm thiên! Đây là Thiên tử Bất Thoái Chuyển, ông có thấy không?

Đại Phạm thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy!

Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Thiên tử Bất Thoái Chuyển này, từ nay trở về sau, trải qua hơn ba trăm hai mươi vạn a-tăng-kỳ kiếp sẽ được làm Phật hiệu là Tu-di Đăng Vương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thế giới tên là Thiện hóa, kiếp tên là Phạm thán, quốc độ của Phật ấy dùng vàng Diêm-phù-đàn cùng ngọc lưu ly làm đất, trong ấy toàn là Bồ-tát tăng, dũng mãnh, hàng phục các ma oán, mọi vật cần dùng theo ý niệm đều hiện đến như ở cõi trời Đâu-suất. Tuổi thọ của Phật ấy là không thể tính kể được, thuyết giảng pháp không có lỗi lầm.

Khi ấy, Phạm thiên Thắng Tư Duy nói với Thiên tử Bất Thoái Chuyển:

–Này Thiên tử! Nay Như Lai đã thọ ký cho ông rồi chăng?

Thiên tử nói:

–Này Phạm thiên! Đức Như Lai thọ ký cho tôi cũng như thọ ký nơi pháp giới chân như.

Phạm thiên bảo:

–Pháp tánh, pháp giới là không thể thọ ký.

Thiên tử nói:

–Như pháp tánh, pháp giới là không thể thọ ký, vậy nên biết tất cả Bồ-tát được thọ ký cũng là như vậy.

Phạm thiên nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Thiên tử! Nếu Phật Như Lai không thọ ký cho ông, vậy ông trong thời quá khứ đã ở chỗ các chư Phật tu hành phạm hạnh chăng?

Thiên tử đáp:

–Nếu không có chỗ trụ tức là trụ nơi phạm hạnh.

Phạm thiên hỏi:

–Này Thiên tử! Thế nào là không chỗ trú là trú nơi phạm hạnh?

Thiên tử đáp:

–Này Phạm thiên! Nếu không trú nơi Dục giới, không trú nơi Sắc giới, không trú nơi Vô sắc giới, đó là trú nơi phạm hạnh.

Lại nữa, này Phạm thiên! Nếu không trú nơi ngã, không trú ở chúng sinh, không trú ở thọ mạng, không trú ở nhân, không trú ở phạm hạnh. Tóm lại mà nói không trú vào pháp, không trú vào phi pháp, đó là trú nơi phạm hạnh.

Phạm thiên hỏi:

–Này Thiên tử! Phạm hạnh có ý nghĩa gì?

Thiên tử đáp:

–Này Phạm thiên! Trú nơi đạo lý không hai, đó gọi là nghĩa của phạm hạnh.

Phạm thiên hỏi:

–Này Thiên tử! Trú nơi đạo lý không hai là trú vào đâu?

Thiên tử đáp:

–Này Phạm thiên! Trú nơi đạo lý không hai tức là không trú nơi tất cả các pháp. Vì sao? Vì các Thánh hiền đều không có chỗ trú, không chấp vào các pháp, không vượt qua các dòng.

Phạm thiên hỏi:

–Này Thiên tử! Thế nào là tu đạo?

Thiên tử đáp:

–Này Phạm thiên! Không rơi vào nẻo có, không, nên không phân biệt là có, là không. Tu hành như thế gọi là tu đạo.

Phạm thiên hỏi:

–Này Thiên tử! Dùng pháp gì để tu đạo?

Thiên tử đáp:

–Này Phạm thiên! Không thấy, nghe, biết về các pháp, không đắc cũng không chứng. Đối với tất cả các pháp là vô tướng, chẳng hiển bày, đó gọi là tu đạo.

